

KT3-03091BTP8/11

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

24/05/2018
Page 01/02

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG PHÈN HẠT THIÊN NHIÊN
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Sample description Mẫu đựng trong túi nhựa, không nhãn hiệu.
As received sample is contained in plastic bag, without label.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 15/05/2018
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 16/05/2018 – 24/05/2018
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI
Customer KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / *See page* 02/02
Test results

P. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
DEPUTY HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Hữu Tín

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. *This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Cảm quan/ Sensory test - Trạng thái/ State - Màu sắc/ Color - Mùi vị/ Odor & taste	CBQCM-SW-L- 023	Tinh thể Crystal Trắng/ White Không có mùi lạ, vị ngọt Free from foreign odor, sweet taste
7.2. Hàm lượng sacaroza tính theo khối lượng, Sucrose content (m/m) %	GS 1/2/3/9-1 (2011) ICUMSA	99,6
7.3. Độ ẩm tính theo khối lượng, Moisture content (m/m) %	GS 2/1/3/9-15 (2007) ICUMSA	0,16

QUATEST 3®**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng NaiTel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012
Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298www.quatest3.com.vn
tn-cskh@quatest3.com.vn

KT3-03091BTP8/12

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

24/05/2018
Page 01/01

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG PHÈN HẠT THIÊN NHIÊN
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Sample description
Mẫu đựng trong túi nhựa, không nhãn hiệu.
As received sample is contained in plastic bag, without label.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 15/05/2018
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 16/05/2018 – 24/05/2018
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI
Customer
KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng tạp chất, <i>Impurities content</i> mg/kg	GS2/3/9-19 (2007) ICUMSA	10,8

P. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
DEPUTY HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Hữu Tín

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*

2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.

3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*

4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.

Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn

Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

KT3-03091BTP8/13

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

24/05/2018
Page 01/01

1. Tên mẫu
Name of sample : ĐƯỜNG PHÈN HẠT THIÊN NHIÊN
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong túi nhựa, không nhãn hiệu.
As received sample is contained in plastic bag, without label.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 15/05/2018
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 16/05/2018 – 24/05/2018
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI
KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm
Test results :

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Năng lượng/ <i>Calories</i> • kcal/100 g	QTTN/ KT3 024 : 2005	399
7.2. Hàm lượng carbohydrate, g/100 g <i>Carbohydrate content</i>	U.S. FDA 21 CFR 101.9	99,8
7.3. Hàm lượng protein tính theo khối lượng, % <i>Protein content (m/m)</i>	TCVN 8133-2:2011 Dumas method	Không phát hiện ^(*) <i>Not detected</i>
7.4. Hàm lượng béo tính theo khối lượng, % <i>Fat content (m/m)</i>	FAO FNP 14/8 (p.10)-1986	Không phát hiện ^(*) <i>Not detected</i>

Ghi chú/ Notes: Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ *Nitrogen*

(*): Giới hạn phát hiện/ *Detection limit*: 0,1 %

**P. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
DEPUTY HEAD OF FOOD TESTING LAB**



Nguyễn Hữu Tín

**TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.**



Phan Thanh Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*

2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.

3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*

4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.

Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn

Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

KT3-03091BTP8/15

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

24/05/2018
Page 01/02

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG PHÈN HẠT THIÊN NHIÊN
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Sample description Mẫu đựng trong túi nhựa, không nhãn hiệu.
As received sample is contained in plastic bag, without label.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 15/05/2018
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 16/05/2018 – 24/05/2018
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI
Customer KCN Biên Hòa 1, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / *See page* 02/02
Test results

P. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
DEPUTY HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Hữu Tín

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Phan Thanh Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. *This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

7. Kết quả thử nghiệm

Test results



Tên chỉ tiêu Characteristic		Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng chì, Lead content	mg/kg	AOAC 2016 (999.11)	0,006	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng thủy ngân, Mercury content	mg/kg	QTTN/KT3 064 : 2016	0,015	Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng cadimi, Cadmium content	mg/kg	QTTN/KT3 083 : 2012	0,03	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng asen tổng số, Total arsenic content	mg/kg	TCVN 8427 : 2010	0,01	Không phát hiện Not detected
7.5. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO ₂), Sulfur dioxide content	mg/kg	GS2/1/7/9-33 (2011) ICUMSA	-	0,13
7.6. Hàm lượng aflatoxin B1, Aflatoxin B1 content	µg/kg	AOAC 2016 (991.31)	0,24	Không phát hiện Not detected
7.7. Hàm lượng aflatoxin, Aflatoxin content	µg/kg	AOAC 2016 (991.31)		
• B1			0,24	Không phát hiện Not detected
• B2			0,10	Không phát hiện Not detected
• G1			0,24	Không phát hiện Not detected
• G2			0,10	Không phát hiện Not detected

ta

KT3 – 01287BVS8/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

11/06/2018
 Page 01/01

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG PHÈN HẠT THIÊN NHIÊN
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
 Mẫu đựng trong bao zipper./ *As received sample contained in zipper bag*
Sample description
3. Số lượng mẫu : 01 (180 g x 02 gói)
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 04/06/2018
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 04/06/2018 – 08/06/2018
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI
 Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa,
 Tỉnh Đồng Nai
Customer
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>		Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Tổng số vi khuẩn hiếu khí <i>Total bacteria count</i>	CFU/10 g	GS 2/3 – 41 (1998) - ICUMSA 2007	2,0 x 10 ⁰
7.2. Tổng số nấm mốc, <i>Total mould</i>	CFU/10 g	GS 2/3 - 47 - (1998) - ICUMSA 2007	< 1 (*)
7.3. Tổng số nấm men, <i>Total yeast</i>	CFU/10 g	GS 2/3 - 47 - (1998) - ICUMSA 2007	< 1 (*)

Ghi chú/Notice: (*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/10 g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/10 g when the dish contains no colony

PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO
HEAD OF MICROBIOLOGY - GMO TESTING LAB.



Trần Thị Ánh Nguyệt

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



Phan Thanh Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
 Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn